

Số: 170 /QĐ-TTĐHSTF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán

Mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH SATRAFOODS

Căn cứ Quyết định số 019/QĐ-HĐTVTCT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành “Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên”;

Căn cứ Tờ trình số 139A/TTr-TTĐHSTF ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Phòng Hành chính Nhân sự về việc xin chủ trương mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “Mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026”.

Theo đề nghị của Phòng Hành chính Nhân sự tại Tờ trình số 155/TTr-HCNS ngày 15 tháng 9 năm 2026 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “Mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026”.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “Mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026” với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng Hành chính Nhân sự chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, P.HCNS (Thảo)



Vương Thủy Tiên

Phụ lục 1

**DỰ TOÁN “MUA SẴM VĂN PHÒNG PHẨM CHO VĂN PHÒNG
VÀ HỆ THỐNG CỬA HÀNG SATRAFOODS NĂM 2026”**

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-TTĐHSTF ngày 01 tháng 10 năm 2026)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Giá trung bình dự kiến (chưa VAT)	Thuế suất VAT (%)	Chi phí dự kiến (-VAT)
1	Kẹp accord sắt SDI	Hộp	10	20.870	8%	208.700
2	Bấm kim số 10 Plus PS - 10E	Cái	35	31.280	8%	1.094.800
3	Băng keo 2 mặt 2,5cm	Cuộn	30	3.265	8%	97.950
4	Băng keo đục 5F - 80Y	Cuộn	1.200	10.095	8%	12.114.000
5	Băng keo giấy 2,5cm	Cuộn	20	4.655	8%	93.100
6	Băng keo simili 5cm - Xanh dương	Cuộn	20	8.810	8%	176.200
7	Băng keo trong 2.5F - 80Y	Cuộn	1.800	5.910	8%	10.638.000
8	Băng keo trong 5F - 80Y	Cuộn	2.500	10.095	8%	25.237.500
9	Băng keo xốp 2,5cm - đen	Cuộn	200	14.435	8%	2.887.000
10	Bao tay nylon	Kg	350	68.000	8%	23.800.000
11	Bìa còng Kingstar 10F F4 – Xanh dương	Cái	5	71.850	8%	359.250
12	Bìa còng ABBA F4 7cm 2 mặt si	Cái	5	29.305	8%	146.525
13	Bìa 3 dây 20cm	Cái	20	14.100	8%	282.000
14	Bìa kiềng A4 1,2mm	Xấp	8	61.855	8%	494.840
15	Bìa lá A4 Plus - Trắng, mỏng	Cái	200	1.725	8%	345.000
16	Bìa lỗ 3 lạng	Xấp	15	29.110	8%	436.650
17	Bìa nút My Clear F4	Cái	120	3.035	8%	364.200
18	Bìa Thái A4 - Hồng	Xấp	10	29.740	8%	297.400
19	Bìa Thái A4 - Vàng	Xấp	10	29.740	8%	297.400
20	Bìa Thái A4 - Xanh dương	Xấp	15	29.740	8%	446.100
21	Bìa Thái A4 - Xanh lá	Xấp	10	29.740	8%	297.400
22	Bìa trình ký đôi A4 simily xanh dương	Cái	20	10.815	8%	216.300
23	Bút bi TL-027 đỏ hộp 20	Cây	15	4.135	8%	62.025
24	Bút bi TL-027 đen hộp 20	Cây	15	4.135	8%	62.025
25	Bút bi TL-027 xanh hộp 20	Cây	2.100	4.135	8%	8.683.500

26	Bút chì bấm Pentel AX105	Cây	10	12.180	8%	121.800
27	Bút chì gỗ GP-01 hộp 10/T960	Cây	100	3.485	8%	348.500
28	Bút dạ quang Toyo - Vàng	Cây	30	4.995	8%	149.850
29	Bút lông bảng WB-03 xanh hộp 10	Cây	350	7.670	8%	2.684.500
30	Bút lông dầu PM-04 xanh hộp 10	Cây	15	9.335	8%	140.025
31	Bút lông dầu PM-09 xanh hộp 10	Cây	350	9.840	8%	3.444.000
32	Bút Uniball UB 150 chính hãng - Xanh	Cây	5	31.810	8%	159.050
33	Cắt băng keo cầm tay sắt 5cm	Cái	15	21.250	8%	318.750
34	Chổi chà	Cây	40	24.045	8%	961.800
35	Chổi cỏ cán cỏ	Cây	110	28.135	8%	3.094.850
36	Chổi lông gà lớn dây nylon	Cây	25	27.820	8%	695.500
37	Chuốt chì SDI	Cái	15	2.875	8%	43.125
38	Dao rọc giấy lớn SDI 0423	Cây	15	10.510	8%	157.650
39	Dao rọc giấy trung SDI 0404	Cây	20	7.425	8%	148.500
40	Dây buộc đồ 3m	Dây	40	18.650	8%	746.000
41	Dây thun bản lớn	Bịch	5	50.750	8%	253.750
42	Dây thun lớn	Bịch	760	40.600	8%	30.856.000
43	Dây thun nhỏ	Bịch	460	40.600	8%	18.676.000
44	Giấy bấm giá Guangjin - Trắng	Cuộn	1.800	2.745	8%	4.941.000
45	Giấy Excel A4 - 72	Gram	2.550	49.050	8%	125.077.500
46	Giấy giới thiệu 1 liên 13x19cm	Cuộn	35	5.950	8%	208.250
47	Giấy in ảnh A4 1 mặt 180gsm 50 tờ	Xấp	20	44.385	8%	887.700
48	Bìa nhựa ép plastic A4	Xấp	15	93.465	8%	1.401.975
49	Giấy in IK Plus A4 - 70	Gram	500	69.825	8%	34.912.500
50	Giấy niêm phong A4	Xấp	40	16.125	8%	645.000
51	Giấy note 5 màu nhựa Pronoti (45502)	Xấp	150	11.045	8%	1.656.750
52	Giấy note vàng 3x3	Xấp	25	7.380	8%	184.500
53	Gỡ kim Eagle	Cái	10	7.015	8%	70.150
54	Gôm Pentel ZEH10 - nhỏ	Cục	25	1.870	8%	46.750
55	Keo dán giấy Queen 30ml	Chai	800	3.635	8%	2.908.000
56	Keo khô Thiên Long G-014 8g	Tuýp	15	6.005	8%	90.075
57	Kéo lớn K19	Cây	50	15.210	8%	760.500
58	Kẹp giấy C32	Hộp nhỏ	20	3.295	8%	65.900
59	Kẹp thẻ sắt quai trong	Cái	200	1.360	8%	272.000

60	Kim bấm số 10 Plus	Hộp nhỏ	2.000	3.170	8%	6.340.000
61	Lưỡi dao lớn SDI 1404	Hộp	15	8.540	8%	128.100
62	Lưỡi dao trung SDI 1403	Hộp	15	6.670	8%	100.050
63	Máy bấm giá Hongsheng MX-5500 - không nắp	Cây	10	72.400	8%	724.000
64	Máy tính JS-120L - 12 số	Cái	15	315.800	8%	4.737.000
65	Mực bút lông bảng WBI-01 đen lốc 6	Hộp	10	21.240	8%	212.400
66	Mực bút lông bảng WBI-01 xanh lốc 6	Hộp	10	21.240	8%	212.400
67	Mực bút lông dầu PMI-01 - xanh	Hộp	10	11.030	8%	110.300
68	Mực dầu Shiny - Đỏ	Hộp	30	42.715	8%	1.281.450
69	Mực dầu Shiny - Xanh	Hộp	5	42.065	8%	210.325
70	Ruột chì 2B Sharp 0.5mm	Hộp	10	2.990	8%	29.900
71	Sáp đếm tiền	Hộp	10	4.950	8%	49.500
72	Sổ caro 25x33 - 208 trang	Cuốn	30	42.450	8%	1.273.500
73	Tập học sinh 100tr - A5	Quyển	150	5.650	8%	847.500
74	Bảng tên nhựa dẻo Zipper 108 (ngang 8x10cm)	Cái	200	895	8%	179.000
75	Xóa kéo Plus Whipper V WH-105T	Cây	30	20.485	8%	614.550
76	Xóa nước	Cây	15	19.905	8%	298.575
77	Bao tay y tế Vglove có bột - size M	Hộp	130	82.675	5%	10.747.750
78	Thước thẳng SR-03 30 cm	Cây	20	5.320	5%	106.400
79	Keo nền silicon - nhỏ	Cây	5.000	930	8%	4.650.000
80	Súng bắn keo - nhỏ	Cây	30	27.820	8%	834.600
81	Ổ điện 6 ổ, dây dài 5m	Cái	8	237.325	8%	1.898.600
82	Dây nylon cuộn 1kg	Cuộn	25	35.075	8%	876.875
Thành tiền trước thuế:						362.728.840
Tiền thuế:						28.692.683
Tổng tiền sau thuế:						391.421.523

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN “MUA SẴM VĂN PHÒNG PHẨM CHO VĂN PHÒNG

VÀ HỆ THỐNG CỬA HÀNG SATRAFOODS NĂM 2026”

(Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-TTĐHSTF ngày 01 tháng 10 năm 2026)

Stt	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu							
1	Mua sắm văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026	Cung cấp văn phòng phẩm cho văn phòng và hệ thống cửa hàng Satrafoods năm 2026	391.421.523	Chi phí mua sắm thường xuyên của TTĐH Satrafoods	Chỉ định thầu rút gọn	-	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng
Tổng giá gói thầu			391.421.523						